

Số: /KH-SGDĐT *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026*

KẾ HOẠCH
Tổ chức xét thăng hạng chức danh nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 và Luật số 52/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (sau đây gọi tắt là Nghị định số 115/2020/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (sau đây gọi tắt là Nghị định số 85/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề

ng nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 07/2023/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; xếp lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2023/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; xếp lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 23/2026/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, chuẩn nghề nghiệp, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với giáo viên cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 24/2026/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên sơ cấp, giáo viên trung cấp;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giảng viên cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Căn cứ Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư số 32/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc xác định tương đương chức danh nhà giáo;

Nhằm đánh giá, sắp xếp lại đội ngũ nhà giáo có đủ điều kiện, tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh cao hơn chức danh hiện giữ; đảm bảo cơ cấu chức danh nhà giáo của các cơ sở giáo dục công lập, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo của Thành phố trong tình hình mới,

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nhà giáo phải căn cứ vào vị trí việc làm, chuẩn nghề nghiệp nhà giáo và phù hợp với cơ cấu nhà giáo theo chức danh nghề nghiệp của cơ sở giáo dục công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; căn cứ vào số lượng nhà giáo theo hạng chức danh giáo viên của từng cấp học được xét còn thiếu theo yêu cầu của Đề án vị trí việc làm và nhu cầu bố trí của cơ sở giáo dục công lập.

- Việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nhà giáo cần bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định của pháp luật.

- Nhà giáo đăng ký xét thăng hạng chức danh phải đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giáo viên của từng cấp học và đầy đủ hồ sơ theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG XÉT THĂNG HẠNG

- Giáo viên giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập dự xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I.

- Giáo viên giảng dạy trong các trường tiểu học công lập dự xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I.

- Giáo viên giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập dự xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I.

- Giáo viên giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập dự xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I.

- Giảng viên giảng dạy trong các Cao đẳng công lập, Trường Trung cấp công lập dự xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I.

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG

1. Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (sửa đổi tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP), viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Được xếp loại chất lượng đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét thăng hạng; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2. Ngoài tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại mục 1 phần III (nêu trên), còn phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định của từng vị trí việc làm tương ứng với hạng chức danh dự xét, bảo đảm yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ và quyền lợi

của nhà giáo quy định tại Thông tư số 07/2023/TT-BLĐT BXH; Thông tư số 10/2024/TT-BLĐT BXH; Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT; Thông tư số 25/2026/TT-BGDĐT; Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT; Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT.

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG

1. Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng bao gồm

- Sơ yếu lý lịch nhà giáo thực hiện theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng, có xác nhận của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ sở giáo dục sử dụng nhà giáo hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý cơ sở giáo dục công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nhà giáo theo quy định.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp xét thăng hạng.

- Các yêu cầu khác theo quy định của chuẩn nghề nghiệp xét thăng hạng.

2. Trách nhiệm quản lý hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng

- Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cử nhà giáo dự xét thăng hạng chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng về tiêu chuẩn, điều kiện của nhà giáo cử tham gia dự xét thăng hạng.

- Nhà giáo dự xét thăng hạng phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ dự xét thăng hạng. Mọi gian dối, khai man, thiếu trung thực liên quan đến nội dung hồ sơ dự xét thăng hạng sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

V. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT THĂNG HẠNG VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại phần III đối với nhà giáo dự xét thăng hạng.

2. Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

3. Xác định người trúng tuyển

3.1. Nhà giáo trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại phần III, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

3.2. Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng nhà giáo dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định nhà giáo trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- a) Nhà giáo có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;
- b) Nhà giáo là nữ;
- c) Nhà giáo là người dân tộc thiểu số;
- d) Nhà giáo nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);
- đ) Nhà giáo có thời gian công tác nhiều hơn.

3.3. Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý nhà giáo và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý nhà giáo.

VI. HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG

Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian

- Từ ngày ban hành Kế hoạch đến ngày 31 tháng 7 năm 2026, Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu phê duyệt vị trí việc làm tại cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý để làm căn cứ xét thăng hạng chức danh nhà giáo theo quy định.

- Từ ngày 01 tháng 8 năm 2026 đến 31 tháng 8 năm 2026, Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thống kê số lượng nhà giáo hiện có, tỷ lệ cơ cấu theo chức danh nhà giáo của từng cơ sở giáo dục công lập.

- Từ ngày 01 tháng 9 năm 2026 đến 30 tháng 9 năm 2026, Sở Giáo dục và Đào tạo trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt chỉ tiêu cơ cấu theo chức danh nhà giáo.

- Dự kiến trong quý IV năm 2026 thực hiện tổ chức xét thăng hạng chức danh nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố.

2. Phân công thực hiện

2.1. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm *(theo quy định điểm b khoản 4 Điều 40 Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ)*

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt vị trí việc làm tại cơ sở giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

- Tổng hợp, báo cáo số lượng cơ cấu, nhu cầu dự xét thăng hạng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Nội vụ) phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nhà giáo từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I.

- Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nhà giáo đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố.

- Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng và Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng.

- Tham mưu trình Hội đồng về nội dung, hình thức và cơ cấu điểm xét thăng hạng; thành lập các bộ phận giúp việc cho Hội đồng và tổ chức xét thăng hạng theo quy định.

- Tổ chức xét thăng hạng chức danh nhà giáo đối với các cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3), cơ sở giáo dục công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4) thuộc thẩm quyền quản lý Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nhà giáo của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; các cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1), cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2) thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (theo Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội)

Sau khi Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phê duyệt chỉ tiêu:

- Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng và Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng.

- Tổ chức xét thăng hạng đối với nhà giáo của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

- Tham mưu trình Hội đồng về nội dung, hình thức và cơ cấu điểm xét thăng hạng; thành lập các bộ phận giúp việc cho Hội đồng và tổ chức xét thăng hạng theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả xét thăng hạng về Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Căn cứ kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nhà giáo thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức vào hạng chức danh trúng tuyển theo thẩm quyền.

2.3. Thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1), cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường

xuyên (nhóm 2) (theo Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội)

Sau khi Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phê duyệt chỉ tiêu:

- Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng và Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng.
- Tổ chức xét thăng hạng đối với nhà giáo trực thuộc của đơn vị.
- Tham mưu trình Hội đồng về nội dung, hình thức và cơ cấu điểm xét thăng hạng; thành lập các bộ phận giúp việc cho Hội đồng và tổ chức xét thăng hạng theo quy định.
- Tổng hợp, báo cáo kết quả xét thăng hạng về Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Căn cứ kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nhà giáo, thực hiện bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo vào hạng chức danh trúng tuyển theo thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- UBND TP (để báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TCCB (BN).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thị Ngọc Châu